

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13 – 01 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sol.

Ông Nguyễn Tấn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa: Bà Trần Bích Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 594/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 283/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Cẩm T, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Phan Minh M, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Người giám hộ của ông M: Anh Phan Điền P, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/10/2022 và các lời khai tại Tòa án bà Huỳnh Cẩm T (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Phan Minh M chung sống với nhau vào năm 1990, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Thế Trân, huyện

Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 1993 thì ông M đã bị bệnh tâm thần, đến năm 1995 thì ông M bị bệnh nặng hơn, ông M bị bệnh kéo dài có nhiều hành vi đánh đập, hăm dọa bà nên gây tâm lý bất an. Đến ngày 02/12/2019 gia đình thống nhất đưa ông M đến Trung tâm Nuôi dưỡng Người tâm thần tỉnh Cà Mau, ông M là đối tượng người khuyết tật dạng “*Tâm thần phân liệt*”. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nay bà yêu cầu ly hôn với ông Phan Minh M.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Điền P, sinh năm 1990. Hiện tại, con đã trưởng thành, sức khỏe phát triển bình thường nên không đặt ra việc nuôi con và cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 20/12/2022 và các lời khai tại Tòa án, anh Phan Điền P là người giám hộ của ông Phan Minh M (bị đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Anh là con ruột của ông M và bà T, anh thống nhất với nội dung trình bày của bà T, cha mẹ anh chung sống với nhau vào năm 1990, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Thê Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Cha anh bị bệnh tâm thần từ lúc anh mới sinh ra, do cha anh bị bệnh nên trong cuộc sống hôn nhân cha mẹ anh không được hạnh phúc. Nay bà T yêu cầu xin ly hôn với ông M, anh đồng ý với ý kiến bà T không có ý kiến gì khác.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Điền P, sinh năm 1990. Hiện tại, con đã trưởng thành, sức khỏe phát triển bình thường nên không đặt ra việc nuôi con và cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T, về việc cho bà T ly hôn với ông M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn bà Huỳnh Cẩm T và anh Phan Điền P là người giám hộ của ông Phan Minh M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T, anh Điền theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:*

Tranh chấp giữa bà Huỳnh Cẩm T và ông Phan Minh M là tranh chấp hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Phan Minh M có địa chỉ cư trú tại ấp Trọng Ban, xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Cẩm T và ông Phan Minh M chung sống với nhau vào năm 1990, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/12/1990 nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Bà T yêu cầu được ly hôn với ông M, với nguyên nhân là do ông M bị bệnh tâm thần, có nhiều hành vi đánh đập, hăm dọa bà T nên gây tâm lý bất an, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Anh P là người giám hộ của ông M cũng đồng ý với ý kiến của bà T, không có ý kiến gì khác. Nhận thấy, hôn nhân giữa bà T và ông M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của bà T, cho bà T được ly hôn với ông M là có căn cứ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Điền P, sinh năm 1990. Hiện tại, con đã trưởng thành, sức khỏe phát triển bình thường nên không đặt ra việc nuôi con và cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về nợ thu, nợ trả: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] *Về quyền kháng cáo:* đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 53 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Cẩm T.

[1] *Về hôn nhân*: Bà Huỳnh Cẩm T được ly hôn với ông Phan Minh M.

[2] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Bà Huỳnh Cẩm T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008527 ngày 02/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước; bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Huỳnh Cẩm T, ông Phan Minh M và anh Phan Điền P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng KTNV&THA;
- UBND xã Lương Thế Trân;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tạo

